

CÔNG TY TNHH W&M WOMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH W&M WOMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: W&M WOMA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: W&M WOMA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108579833

3. Ngày thành lập: 10/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, Ngõ 30 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
14.	Phá dỡ	4311
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
26.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
27.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102

31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
35.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
36.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
37.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
38.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
39.	Sản xuất giày, dép	1520
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
41.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ NGÂN	Thôn Thanh Phú, Xã Giao Hương, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	036180004400	

2	NGUYỄN VĂN TRÀ	Số 9, Ngõ 30 Lương Định Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	034081004934	
---	-------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN THỊ NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036180004400

Ngày cấp: 16/06/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thanh Phú, Xã Giao Hương, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thanh Phú, Xã Giao Hương, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội